

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CVM-405 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CVM-405 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA  
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

File No.  
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice  
District Court Division-Small Claims  
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý  
Phân Bộ Tòa Án Khu Vực –  
Phụ Trách Các Vụ Tranh Chấp Nhỏ

\_\_\_\_\_ County  
Quận/hạt \_\_\_\_\_

ORDER FOR EVICTION AFTER  
VIOLATION OF CONDITIONAL  
ORDER OF EVICTION  
LỆNH TRỤC XUẤT  
SAU KHI VI PHẠM LỆNH  
TRỤC XUẤT CÓ ĐIỀU KIỆN

G.S. 42-66  
G.S. 42-66

VERSUS  
KIỆN

Name And Address Of Plaintiff  
Tên và địa chỉ nguyên đơn

Name And Address Of First Defendant  
Tên và địa chỉ của bị đơn thứ nhất

Name And Address Of Second Defendant  
Tên và địa chỉ của bị đơn thứ hai

Note To Magistrate:

If notice has not been mailed at least eight days before this hearing, use form AOC-G-108, Order, to continue the hearing.

Lưu Ý Dành Cho Quan Tòa:

Nếu thông báo này không được gửi ít nhất tám ngày trước phiên tòa, dùng mẫu Lệnh số AOC-G-108 để dời lại phiên tòa.

FINDINGS  
CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN

The Court finds that:  
Tòa Án đã xác nhận rằng:

1. proper notice of the nature of the action, and the date, time and location of the hearing was mailed to the defendant at least eight days before this hearing.  
1. thông báo hợp lệ về bản chất vụ kiện cũng như ngày, giờ và địa điểm tổ chức phiên tòa đã được gửi đến bị đơn ít nhất tám ngày trước phiên tòa này.
2. the plaintiff has proved that the defendant violated the conditional order of eviction.  
2. nguyên đơn đã chứng minh được rằng bị đơn có hành vi vi phạm lệnh trục xuất có điều kiện.
3. the plaintiff has failed to prove that the defendant violated the conditional order of eviction.  
3. nguyên đơn đã không chứng minh được rằng bị đơn có hành vi vi phạm lệnh trục xuất có điều kiện.
4. the defendant  was  was not present at the hearing.  
4. bị đơn  có mặt  không có mặt tại phiên tòa.
5. Other:  
5. Xác nhận khác:

(Over)  
(Xem mặt sau)

**ORDER  
ÁN LỆNH**

It is ORDERED that:

Tòa RA LỆNH:

- the defendant be removed from the premises and the plaintiff be put in possession of the premises.  
bị đơn bị trục xuất khỏi khuôn viên nhà ở và nguyên đơn được quyền chiếm hữu căn nhà đó.
- the motion is denied.  
kiến nghị này bị bác bỏ.

Announced And Signed In Open Court  
Được công bố và ký kết tại phiên tòa công khai

Date (mm/dd/yyyy)  
Ngày (tháng/ngày/năm)

Name Of Party Announcing Appeal In Open Court  
Tên của đương sự đưa ra thông báo tại phiên tòa công khai về ý định kháng cáo  
phán quyết

Signature Of Magistrate  
Chữ ký của Quan Tòa

**CERTIFICATION  
CHỨNG NHẬN**

**(NOTE: To be used when magistrate does not announce and sign this Judgment in open court at the conclusion of the trial.)**  
**(LƯU Ý: Chỉ sử dụng phần này khi quan tòa không công bố và ký kết phán quyết này vào lúc kết thúc phiên xử công khai.)**

I certify that this Judgment has been served on each party named by depositing a copy in a post-paid properly addressed envelope in a post office or official depository under the exclusive care and custody of the United States Postal service.  
Tôi xác nhận rằng một bản sao Phán Quyết này đã được tổng đặt cho mỗi đương sự đã nêu tên bằng cách bỏ một bản sao vào một bì thư được trả đủ cước phí, ghi địa chỉ chính xác và gửi tại một bưu điện hay hộp thư chính thức do Dịch Vụ Bưu Chính Hoa Kỳ có độc quyền quản lý và bảo trì.

Date (mm/dd/yyyy)  
Ngày (tháng/ngày/năm)

Signature Of Magistrate  
Chữ ký của Quan Tòa

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN TIẾNG ANH CỦA MẪU NÀY